

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 11/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương ThAh Hùng;

Ông Võ Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường A, sinh ngày 18/3/1992 (tên gọi khác....), tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp A, xã S, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Tiền án: Có 03 (tiền án): Bản án số 35/2016/HS-ST ngày 09/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cầu NgAg, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu NgAg, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ 09/8/2024 chuyển tạm giam ngày 12/8/2024 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Phạm Thị Diễm M, sinh năm 2005. Nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Thạch H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Em Trần Huyền T, sinh năm 2009. Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Huyền T: Ah Trần Văn D, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Thạch Thị Minh T, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người làm chứng:

- Thạch Thị Cô L, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Thạch B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện D, tỉnh T (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 09/8/2024 bị cáo Nguyễn Trường A, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84E1 – 160.23 đi từ nhà thuộc ấp A, xã S, huyện V, tỉnh T đi về hướng xã N, huyện D, tỉnh T với mục đích tìm kiếm tài sản để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi đến ấp T, xã N, bị cáo A nhìn thấy nhà của chị Nguyễn Thị H không đóng cửa, bị cáo đậu xe ngoài đường rồi đi vào nhà chị H bằng cửa sau và đi đến giường thì nhìn thấy một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A12 của chị H để trên giường và một túi đeo balo màu đen bên trong có 500.000 đồng của chị Phạm Thị Diễm M nên bị cáo A lấy trộm và rời đi. Bị cáo A tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng xã L, thị xã D, khi đi đến ấp Đ, xã N bị cáo A nhìn thấy nhà của chị Thạch H không đóng cửa nên bị cáo đi vào nhà rồi đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A17 của chị Hiền để trên bàn bị cáo A liền lấy trộm và rời khỏi hiện trường. Sau khi rời khỏi nhà chị Hiền, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi về hướng xã L, thị xã D, thì nhìn thấy nhà của Ah Trần Văn D thuộc địa phận ấp Đ, xã N không đóng cửa, bị cáo đi vào nhà tìm

tài sản để lấy trộm thì bị cáo thấy một Laptop màu đen hiệu Asus của em Trần Huyền T là con của Ah D để trong tủ nên bị cáo A lấy trộm và rời khỏi hiện trường. Sau khi rời khỏi nhà của Ah Duy, bị cáo A quay xe đi về hướng xã N, huyện D để đi về nhà của bị cáo, trên đường về bị cáo nhìn thấy nhà của chị Thạch Thị Cô L, thuộc địa phận ấp B, xã N không đóng cửa nên bị cáo đi vào lấy trộm một điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi và một ví da cầm tay bên trong có số tiền 200.000 đồng của chị Thạch Thị Minh T. Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo đi ra đến khu vực sân nhà của chị L thì bị chị L phát hiện truy hô cùng mọi người bắt quả tAg hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo A. Cùng ngày, Cơ quA Cảnh sát Điều tra Công A huyện Duyên Hải lập biên bản bắt người phạm tội quả tAg đối với Nguyễn Trường A và thu giữ toàn bộ tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của người khác.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL - HĐĐG ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong thủ tục tố tụng hình sự huyện Duyên Hải kết luận:

- 01 (một) laptop màu đen, hiệu Asus và dây sạc của laptop Asus, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.600.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, hiệu Redmi, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 578.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xAh, hiệu OPPO A12, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 765.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xAh, hiệu OPPO A17, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 1.116.000 đồng.

- 01 (một) túi đeo balo màu đen, nhãn hiệu Genbag, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 140.000 đồng.

- 01 (một) ví cầm tay màu trắng, nhãn hiệu Tukado, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xâm hại là 103.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Trường A lấy của các bị hại là 5.002.200 đồng.

Ngày 11/8/2024 Cơ quA Cảnh sát điều tra Công A huyện Duyên Hải quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cA và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Trường A về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự để điều tra làm rõ.

Qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trường A đã thừa nhận bị cáo là người thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại. Đồng thời, qua tra cứu thông tin tiền

án, tiền sự và trên cơ sở xác minh nhân thân lai lịch xác định Nguyễn Trường A có 03 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể như sau:

- Bản án số 35/2016/HS-ST ngày 09/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;
- Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;
- Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý trả lại cho các bị hại xong.

Riêng đối với chiếc xe mô tô hiệu NOUVO, biển số kiểm soát 84E1 - 160.23 Nguyễn Trường A sử dụng làm phương tiện phạm tội, là chiếc xe của ông Dương Minh T, sinh năm 1972, nơi cư trú ấp T, xã H, huyện N, tỉnh T dùng để sử dụng sinh hoạt trong gia đình. Ngày 08/8/2024 con gái của ông T là chị Dương Thiện N, sinh năm 2000 nơi cư trú ấp T, xã H, huyện N, tỉnh T sử dụng đi đâu và làm gì ông T không biết. Qua làm việc chị N khai nhận ngày 09/8/2024 có cho Nguyễn Trường A mượn xe để đi mua đồ ăn, không biết A sử dụng xe này để đi lấy trộm tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý trả lại cho ông Dương Minh T.

Về phân trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu Nguyễn Trường A bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có khiếu nại gì về nội dung cáo trạng.

Phát biểu qua điểm luận tội của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trường A thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết quả điều tra. Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đã phân tích đánh giá các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Riêng về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội dAh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trường A khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quA điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quA điều tra đã thu được có trong hồ sơ vụ án thể hiện như sau:

Trong khoảng thời giA từ 06 giờ đến 09 giờ, ngày 09/8/2024 tại ấp T, ấp Đ và ấp B, xã N, huyện D, tỉnh T bị cáo Nguyễn Trường A đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Nguyễn Thị H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A12 được định giá với số tiền 765.000 đồng. Lấy trộm của chị Phạm Thị Diễm M số tiền 500.000 đồng và 01 (một) túi đeo ba lô màu đen, được định giá với số tiền 140.000 đồng. Lấy trộm của chị Thạch H 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A17 được định giá với số tiền 1.116.000 đồng; Lấy trộm của em Trần Huyền T 01 (một) laptop màu đen, hiệu Aus và dây sạc của laptop Asus, được định giá với số tiền 1.600.000 đồng, Lấy trộm của chị Thạch Thị Minh T số tiền 200.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi được định giá với số tiền 578.000 đồng và 01 (một) ví da cầm tay, được định giá số tiền 103.200 đồng. Tổng giá trị mà bị cáo Nguyễn Trường A lấy trộm của các bị hại là 5.002.200 đồng. Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo Nguyễn Trường A còn có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản như sau: Bản án số 35/2016/HS-ST ngày 09/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt

01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án này đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Tái phạm”; Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Lần này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trường A đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[2.1]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết đây là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do bản chất tham lam, lười biếng lao động muốn có của cải để sử dụng và tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả. Hơn nữa, bị cáo có đến 03 (ba) tiền án về tội trộm cắp tài sản, khi chấp hành hình phạt tù của 03 tiền án trước đây, bị cáo đã được giáo dục cải tạo về hành vi sai trái của mình, đáng lẽ khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải tu chí làm ăn, biết sai mà sửa, nhưng ngược lại, bị cáo liên tiếp phạm tội, vừa mới chấp hành xong hình phạt thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội, đến lần này đã là lần thứ tư bị cáo bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản. Từ đó, cho thấy bản thân bị cáo là một người xem thường pháp luật, không biết ăn năn, hối cải về hành vi của mình, khó giáo dục và cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thật thích đáng và nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, vừa phục vụ tốt tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

[2.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ khác.

[2.3]. Về nhân thân: Có 03 (tiền án): Bản án số 35/2016/HS-ST ngày 09/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về tội

Trộm cắp tài sản; Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

[2.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Từ những nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đến 03 tiền án như đã phân tích ở mục [2.3]. Vì vậy, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo, cho bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi của bị cáo, trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ và chấp hành pháp luật, biết tôn trọng tài sản, công sức của người khác, biết được giá trị của lao động.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường A bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

[6]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố đúng quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Xét thấy đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh về điều luật áp dụng, tội danh, về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố Nguyễn Trường A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2024.

3. Về trách dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường A bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duyên Hải đã xử lý xong nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- UBND xã Thạnh Hòa Sơn;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh